

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 100/2021/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 16 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;
Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam;
Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;
Xét Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 09/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có giá trị dưới 30 tỷ đồng (*bao gồm giá trị quyền sử dụng đất*); xe ô tô; các tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng đến dưới 20 tỷ đồng trên 01 đơn vị tài sản hoặc tài sản mua sắm một lần có tổng giá trị từ 500 triệu đồng đến dưới 20 tỷ đồng (*riêng mua sắm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô; các tài sản khác có giá trị từ 05 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng trên 01 đơn vị tài sản hoặc tài sản mua sắm một lần có tổng giá trị từ 10 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng*, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh).”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh:

- Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định mua sắm tài sản (*trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô*) có giá trị dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản hoặc tài sản mua sắm một lần có tổng giá trị dưới 500 triệu đồng tại đơn vị; từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản hoặc tài sản mua sắm một lần có tổng giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý;

- Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định mua sắm tài sản (*trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô*) có giá trị dưới 100 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản hoặc tài sản mua sắm một lần có tổng giá trị dưới 100 triệu đồng.”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (*sau đây gọi chung là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện*) quyết định mua sắm tài sản (*trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô*) có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản hoặc tài sản mua sắm một lần có tổng giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng.

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định mua sắm các tài sản (*trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô*) có giá trị dưới 100 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản hoặc tài sản mua sắm một lần có tổng giá trị dưới 100 triệu đồng.”

2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (*riêng đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá từ 05 tỷ đồng trở lên*, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh); xe ô tô; các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên

01 đơn vị tài sản.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi tài sản có nguyên giá dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản tại đơn vị và các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (*trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô*); Giám đốc các Sở, Ban ngành cấp tỉnh quyết định thu hồi tài sản của các đơn vị dự toán trực thuộc (*trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô*).”

3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 6 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có giá trị dưới 30 tỷ đồng (*bao gồm giá trị quyền sử dụng đất*); xe ô tô; các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản (*trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô*) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; giữa cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã; giữa các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.”

4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có giá trị dưới 30 tỷ đồng (*bao gồm giá trị quyền sử dụng đất*); xe ô tô; các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản (*riêng đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh*).”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định bán tài sản (*trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô*) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản được giao quản lý, sử dụng.”

5. Sửa đổi Điều 8 như sau:

“Điều 8. Thanh lý tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (*không bao gồm quyền sử dụng đất*) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản; xe ô tô; các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (không bao gồm quyền sử dụng đất) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản; các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản tại đơn vị và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thanh lý các loại tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản được giao quản lý, sử dụng.

4. Riêng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô, tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản) thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thanh lý tài sản.”

Điều 2. Bãi bỏ một số khoản của Quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị:

1. Bãi bỏ khoản 2, Điều 3.

2. Bãi bỏ khoản 2, Điều 7.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị, Khóa VIII, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Báo QT, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm TH - CB tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.



Nguyễn Đăng Quang